

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 50/2014/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày 24 tháng 12 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phân cấp thẩm quyền quản lý, sử dụng tài sản nhà nước
tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương
trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 12 năm 2003;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 29/2014/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định về thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu của Nhà nước về tài sản và quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2014/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2014 của HĐND tỉnh về việc phân cấp thẩm quyền quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Trị”.

Điều 2. Giám đốc Sở Tài chính hướng dẫn chi tiết việc thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 04/2011/QĐ-UBND ngày 16 tháng 02 năm 2011 của UBND tỉnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Chính

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Về việc phân cấp quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

(Ban hành kèm theo Quyết định số 50/2014/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2014 của UBND tỉnh Quảng Trị)

Điều 1. Nguyên tắc phân cấp quản lý, sử dụng tài sản nhà nước

1. Phân định thẩm quyền, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc: mua, thuê, thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu hủy và xác lập quyền sở hữu của Nhà nước về tài sản tại các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

2. Phân cấp thẩm quyền đối với những nội dung mà Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước và Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ quy định phải phân cấp.

3. Tài sản nhà nước phải được đầu tư, trang bị và sử dụng đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức, chế độ, bảo đảm công bằng, hiệu quả, tiết kiệm. Việc quản lý, sử dụng tài sản nhà nước được thực hiện công khai, minh bạch; mọi hành vi vi phạm về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản nhà nước phải được xử lý kịp thời, nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định phân cấp thẩm quyền quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp (gọi chung là cơ quan, đơn vị) thuộc phạm vi quản lý của địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

2. Tài sản nhà nước quy định tại Điểm 1 Điều này bao gồm: Trụ sở làm việc và tài sản gắn liền với đất; quyền sử dụng đất, cơ sở hoạt động sự nghiệp của cơ quan, đơn vị; máy móc, phương tiện vận tải, trang thiết bị làm việc; các loại hàng hóa, dịch vụ quy định tại Khoản 1, Điều 2 Thông tư số 68/2012/TT-BTC ngày 26 tháng 4 năm 2012 của Bộ Tài chính và các tài sản khác do pháp luật quy định.

3. Việc quản lý tài sản nhà nước không thuộc phạm vi quy định tại Điểm 2 Điều này được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan, đơn vị được giao trực tiếp quản lý, sử dụng tài sản nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương trên địa bàn tỉnh;

2. Không áp dụng đối với việc quản lý, sử dụng tài sản nhà nước của các đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân và các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của các bộ, cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh.

Điều 4. Nội dung phân cấp quản lý, sử dụng tài sản nhà nước**1. Phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản nhà nước****a) Chủ tịch UBND tỉnh quyết định mua tài sản, gồm:**

- Phương tiện giao thông vận tải;
- Tài sản khác có nguyên giá từ 300 triệu đồng trở lên hoặc tài sản mua một lần có tổng giá trị từ 300 triệu đồng trở lên đến dưới 05 tỷ đồng;
- Tài sản khác có nguyên giá từ 05 tỷ đồng trở lên đến dưới 20 tỷ đồng, phải có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Thường trực HĐND tỉnh;
- Tài sản khác có nguyên giá từ 20 tỷ đồng trở lên, phải xin ý kiến của HĐND tỉnh.

- Đối với việc mua ô tô các loại, phải có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Thường trực HĐND tỉnh, kể cả những tài sản có giá trị dưới 05 tỷ đồng nhưng Chính phủ quy định phải xin ý kiến của Thường trực HĐND tỉnh.

b) Thủ trưởng các Sở, Ban ngành cấp tỉnh và Chủ tịch UBND cấp huyện căn cứ tiêu chuẩn, định mức quy định và dự toán ngân sách được giao quyết định mua tài sản có nguyên giá dưới 300 triệu đồng hoặc tài sản mua một lần có tổng giá trị dưới 300 triệu đồng.

2. Phân cấp thẩm quyền quyết định việc thuê trụ sở làm việc và tài sản khác

a) Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thuê trụ sở làm việc, tài sản để bố trí làm việc với mức thuê mỗi tháng từ 10 triệu đồng trở lên và trường hợp chưa bố trí kinh phí thuê trụ sở, tài sản trong dự toán ngân sách được giao của các đơn vị.

b) Thủ trưởng các Sở, Ban ngành cấp tỉnh và Chủ tịch UBND cấp huyện căn cứ tiêu chuẩn, định mức quy định và dự toán ngân sách được giao quyết định thuê trụ sở làm việc, tài sản để bố trí làm việc với mức thuê mỗi tháng dưới 10 triệu đồng.

3. Phân cấp thẩm quyền quyết định thu hồi, điều chuyển, bán tài sản nhà nước**a) Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thu hồi, điều chuyển, bán tài sản:**

- Trụ sở làm việc, tài sản gắn liền với đất và tài sản khác có nguyên giá từ 300 triệu đồng trở lên đến dưới 05 tỷ đồng;

- Trụ sở làm việc, tài sản gắn liền với đất và tài sản khác có nguyên giá từ 05 tỷ đồng trở lên đến dưới 20 tỷ đồng, phải có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Thường trực HĐND tỉnh;

- Trụ sở làm việc, tài sản gắn liền với đất và tài sản khác có nguyên giá từ 20 tỷ đồng trở lên, phải xin ý kiến của HĐND tỉnh.

Riêng ô tô các loại phải có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Thường trực HĐND tỉnh.

b) Thủ trưởng các Sở, Ban ngành cấp tỉnh và Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định thu hồi, điều chuyển, bán tài sản có nguyên giá dưới 300 triệu đồng (trừ trụ sở làm việc, tài sản gắn liền với đất, ô tô các loại).

4. Phân cấp thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản nhà nước**a) Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thanh lý tài sản, gồm:**

- Trụ sở làm việc, tài sản gắn liền với đất (trừ phòng học, trạm y tế) tài sản khác có nguyên giá từ 300 triệu đồng trở lên đến dưới 05 tỷ đồng;

- Trụ sở làm việc, tài sản gắn liền với đất, tài sản khác có nguyên giá từ 05 tỷ đồng trở lên đến dưới 20 tỷ đồng, phải có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Thường trực HĐND tỉnh;

- Trụ sở làm việc, tài sản gắn liền với đất, tài sản khác có nguyên giá từ 20 tỷ đồng trở lên, phải xin ý kiến của HĐND tỉnh.

Riêng ô tô các loại phải có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Thường trực HĐND tỉnh (trừ trường hợp đủ điều kiện thanh lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước).

b) Thủ trưởng các Sở, Ban ngành cấp tỉnh và Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định thanh lý tài sản gồm: phòng học, trạm y tế, tài sản có nguyên giá dưới 300 triệu đồng (trừ trụ sở làm việc, ô tô các loại).

5. Phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu hủy tài sản nhà nước

a) Chủ tịch UBND tỉnh quyết định tiêu hủy tài sản, gồm:

- Trụ sở làm việc, tài sản gắn liền với đất, tài sản khác có nguyên giá từ 300 triệu đồng trở lên đến dưới 05 tỷ đồng;

- Trụ sở làm việc, tài sản gắn liền với đất, tài sản khác có nguyên giá từ 05 tỷ đồng trở lên đến dưới 20 tỷ đồng, phải có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Thường trực HĐND tỉnh;

- Trụ sở làm việc, tài sản gắn liền với đất, tài sản khác có nguyên giá từ 20 tỷ đồng trở lên, phải xin ý kiến của HĐND tỉnh.

Riêng ô tô các loại phải có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Thường trực HĐND tỉnh.

b) Thủ trưởng các Sở, Ban ngành cấp tỉnh và Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định tiêu hủy tài sản có nguyên giá dưới 300 triệu đồng (trừ trụ sở làm việc, tài sản gắn liền với đất, ô tô các loại).

6. Phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu tài sản của nhà nước

a) Thẩm quyền quyết định tịch thu đối với tang vật, phương tiện vi phạm hành chính thực hiện theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

b) Thẩm quyền quyết định tịch thu đối với vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án thực hiện theo quy định của pháp luật về hình sự, pháp luật về tố tụng hình sự và pháp luật về thi hành án dân sự.

c) Đối với tài sản vô chủ, tài sản bị đánh rơi, bỏ quên, tài sản bị chôn giấu, bị chìm đắm, di sản không người thừa kế, hàng hóa tồn đọng:

- Chủ tịch UBND tỉnh quyết định xác lập quyền sở hữu của Nhà nước đối với: tài sản bị chôn giấu, bị chìm đắm; bất động sản vô chủ, bất động sản không có người thừa kế, tài sản bị đánh rơi, bỏ quên là di tích lịch sử - văn hóa; tài sản của các vụ việc xử lý bao gồm cả bất động sản hoặc di tích lịch sử - văn hóa và động sản;

- Cục trưởng Cục Hải quan quyết định xác lập quyền sở hữu của Nhà nước đối với hàng hóa tồn đọng trong khu vực giám sát hải quan;

- Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định xác lập quyền sở hữu của Nhà nước đối với tài sản thuộc phạm vi quản lý của địa phương, trừ các tài sản thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh và Cục trưởng Cục Hải quan.

d) Đối với tài sản do tổ chức, cá nhân tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước: Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đối với tài sản chuyển giao cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương, trừ các tài sản đặc biệt, tài sản chuyên dùng thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh.

e) Chủ tịch UBND tỉnh quyết định xác lập sở hữu Nhà nước theo quy định của pháp luật đối với tài sản của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển giao cho nhà nước Việt Nam theo cam kết sau khi kết thúc thời hạn hoạt động.

Điều 5. Chế độ báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản nhà nước

1. Hàng năm các cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng tài sản nhà nước lập báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản nhà nước của đơn vị theo các biểu mẫu quy định tại Thông tư số 245/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính theo đúng quy định.

2. Thời hạn báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản nhà nước hằng năm quy định như sau:

a) Cơ quan được giao quản lý, sử dụng tài sản lập báo cáo gửi cơ quan cấp trên trực tiếp và cơ quan Tài chính cùng cấp trước ngày 31 tháng 12.

b) Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố tổng hợp báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản của các đơn vị trực thuộc và báo cáo về Sở Tài chính trước ngày 31 tháng 01.

c) Các đơn vị chủ quản cấp tỉnh tổng hợp báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản của các đơn vị trực thuộc và báo cáo về Sở Tài chính trước ngày 31 tháng 01.

d) Sở Tài chính lập báo cáo gửi UBND tỉnh, Bộ Tài chính trước ngày 28 tháng 02.

3. Quá thời hạn nêu trên mà cơ quan, đơn vị không nộp báo cáo kê khai tình hình quản lý, sử dụng tài sản (năm trước) thì Sở Tài chính, Phòng Tài chính - Kế hoạch có quyền yêu cầu Kho bạc Nhà nước tạm đình chỉ thanh toán các khoản chi mua sắm, sửa chữa tài sản và không bố trí kinh phí mua sắm, sửa chữa tài sản trong dự toán ngân sách năm sau của cơ quan đó.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Chính